**ÔN TẬP ĐỊA LÍ 10**

**CHỦ ĐỀ: ĐỊA LÍ NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**(Bài 31, bài 32)**

**Câu 1: Công nghiệp được chia làm hai nhóm A, B là dựa vào**

A. tính chất và đặc điểm. B. trình độ phát triển

C. công dụng kinh tế của sản phẩm. D. lịch sử phát triển của các ngành

**Câu 2: Công nghiệp dệt thường phát triển mạnh ở các nước đang phát triển vì**

A. có nguồn nguyên liệu tại chỗ, phong phú

B. có lao động dồi dào, đáp ứng nhu cầu lớn về nhân công

C. có thị trường tiêu thụ rộng lớn

D. có nguồn nguyên liệu phong phú, lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng

**Câu 3:** **Quá trình chuyển dịch từ một nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp sang một nền kinh tế dựa vào sản xuất công nghiệp gọi là**

A. Hiện đại hóa B. Cơ giới hóa C. Công nghiệp hóa D. Hóa học hóa

**Câu 4:** **Đặc điểm nào sau đây không đúng với ngành công nghiệp?**

A. Sản xuất phân tán trong không gian

B. Sản xuất bao gồm hai giai đoạn

C. Sản xuất công nghiệp bao gồm nhiều ngành phức tạp, được phân bố tỉ mỉ, có sự phối hợp chặt chẽ để tạo ra sản phẩm cuối cùng

D. Sản xuất có tính tập trung cao độ

**Câu 5: Nhân tố có tác dụng lớn đến việc lựa chọn địa điểm xây dựng khu công nghiệp trên thế giới cũng như ở Việt Nam là**

A. Vị trí địa lí B. Tài nguyên thiên nhiên

C. Dân cư và nguồn lao động D. Cơ sở hạ tầng

**Câu 6: Nguồn năng lượng truyền thống và cơ bản dùng để chỉ**

A. Dầu khí B. Than đá C. Củi, gỗ D. Nước

**Câu 7:** **Ngành công nghiệp nào là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại ?**

A. Công nghiệp điện lực B. Công nghiệp luyện kim.

C. Công nghiệp cơ khí. D. Công nghiệp điện tử tin học.

**Câu 8:** **Công nghiệp dệt - may thuộc nhóm ngành**

A. công nghiệp nặng B. công nghiệp nhẹ

C. công nghiệp vật liệu D. công nghiệp chế biến

**Câu 9:** **Trong sản xuất công nghiệp, khi tác động vào đối tượng lao động thì sản phẩm sẽ là**

A. tư liệu sản xuất B. nguyên liệu sản xuất

C. vật phẩm tiêu dùng D. máy móc

**Câu 10: Sản xuất công nghiệp có đặc điểm khác với sản xuất nông nghiệp là**

A. Có tính tập trung cao độ B. Chỉ tập trung vào một thời gian nhất định

C. Cần nhiều lao động D. Phụ thuộc vào tự nhiên

**Câu 11:** **Sản phẩm của ngành công nghiệp**

A. Chỉ để phục vụ cho ngành nông nghiệp B. Chỉ để phục vụ cho giao thông vận tải

C. Phục vụ cho tất cả các ngành kinh tế D. Chỉ để phục vụ cho du lịch

**Câu 12:** **Tỉ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong GDP của một nước mà cao sẽ phản ánh được rõ nhất**

A. Các nghành công nghiệp trọng điểm của nước đó

B. Trình độ phát triển kinh tế của nước đó

C. Tổng thu nhập của nước đó

D. Bình quân thu nhập của nước đó

**Câu 13: Ngành công nghiệp nào sau đây đòi hỏi phải có không gian sản xuất rộng lớn?**

A. Công nghiệp chế biến B. Công nghiệp dệt may

C. Công nghiệp cơ khí D. Công nghiệp khai thác khoáng sản

**Câu 14: Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, ngành công nghiệp được chia thành các nhóm ngành nào sau đây:**

A. Công nghiệp khai thác, công nghiệp nhẹ

B. Công nghiệp khai thác, công nghiệp nặng

C. Công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến

D. Công nghiệp chế biến, công nghiệp nhẹ

**Câu 15:** **Dựa vào công dụng kinh tế của sản phẩm, sản xuất công nghiệp được chia thành các nhóm ngành nào sau đây?**

A. Công nghiệp nhẹ, công nghiệp khai thác B. Công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ

C. Công nghiệp nặng, công nghiệp khai thác D. Công nghiệp chế biến, công nghiệp nhẹ

**Câu 16: Các ngành dệt, nhuộm, sản xuất giấy thường phân bố gần nguồn nước là do**

A. Tiện để tiêu thụ sản xuất

B. Các ngành này sử dụng nhiều nước

C. Tiện cho các ngành này khi đưa nguyên liệu vào sản xuất

D. Nước là phụ gia không thể thiếu

**Câu 17:** **Ngành công nghiệp nào sau đây cần nhiều đến đội ngũ lao động kĩ thuật cao ?**

A. Dệt – may B. Giày – da

C. Công nghiệp thực phẩm D. Điện tử - tin học

**Câu 18: Ngành công nghiệp nào sau đây được cho là tiền đề của tiến bộ khoa học kĩ thuật?**

A. Luyện kim B. Hóa chất C. Năng lượng D. Cơ khí

**Câu 19:** **Ngành công nghiệp năng lượng bao gồm những phân ngành nào sau đây?**

A. Khai thác dầu khí, công nghiệp luyện kim và cơ khí

B. Công nghiệp điện lực, hóa chất và khai thác than

C. Khai thác gỗ, khai thác dầu khí và công nghiệp nhiệt điện

D. Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực

**Câu 20:** **Ngành khai thác than có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nhiên liệu cho**

A. Nhà máy chế biến thực phẩm B. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

C. Nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim D. Nhà máy thủy điện, nhà máy điện hạt nhân

**Câu 21: Khoáng sản nào sau đây được coi là "vàng đen" của nhiều quốc gia?**

A. Than     B. Dầu mỏ     C. Sắt     D. Mangan

**Câu 22: Ý nào sau đây không phải là vai trò của ngành công nghiệp điện lực?**

A. Đẩy mạnh tiến bộ khoa học-kĩ thuật

B. Là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại

C. Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của nhiều nước

D. Đáp ứng đời sống văn hóa, văn minh của con người

**Câu 23:** **Loại than nào sau đây có trữ lượng lớn nhất thế giới?**

A. Than nâu    B. Than đá    C. Than bùn    D. Than mỡ

**Câu 24:** **Những nước có sản lượng khai thác than lớn là những nước**

A. Đang phát triển B. Có trữ lượng than lớn

C. Có trữ lượng khoáng sản lớn D. Có trình độ công nghệ cao

**Câu 25:** **Dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?**

A. Bắc Mĩ     B. Châu Âu C. Trung Đông   D. Châu Đại Dương

**Câu 26:** **Ở nước ta hiện nay, dầu mỏ đang khai thác nhiều ở vùng nào?**

A. Đồng bằng sông Hồng B. Bắc trung Bộ

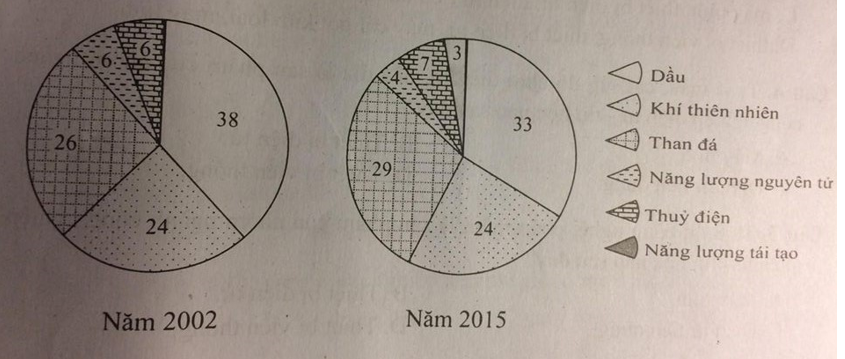
C. Đông Nam Bộ D. Duyên hải Nam Trung Bộ

**Câu 27:** **Sản lượng điện trên thế giới tập trung chủ yếu ở các nước**

A. Có tiềm năng dầu khí lớn B. Phát triển và những nước công nghiệp mới

C. Có trữ lượng than lớn D. Có nhiều sông lớn

**Câu 28:** **Cho biểu đồ sau:**



**Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?**

A. Sản lượng điện trên thế giới năm 2002 và năm 2015

B. Cơ cấu sử dụng năng lượng thế giới năm 2002 và năm 2015

C. Cơ cấu sản lượng điện bình quân đầu người thế giới năm 2002 và năm 2015

D. Cơ cấu sản lượng điện thế giới năm 2002 và năm 2015

**Câu 29:** **Ý nào sau đây không khải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học?**

A. Ít gây ô nhiễm môi trường C. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước

B. Không chiếm diện tích rộng D. Không yêu cầu cao về trình độ lao động

**Câu 30:** **Sản phẩm của ngành công nghiệp điện tử - tin học bao gồm:**

A. Máy công cụ, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông

B. Thiết bị điện tử, máy cắt gọt kim loại, máy tính

C. Máy tinh, thiết bị điện tử, điện tử tiêu dùng, thiết bị viễn thông

D. Thiết bị viễn thông, thiết bị điện tử, máy cắt gọt kim lại ,máy tính

**Câu 31: Ti vi màu, cát sét, đồ chơi điện tử, đầu đĩa là sản phẩm của nhóm ngành công nghiệp điện tử - tin học nào sau đây ?**

A. Máy tính B. Thiết bị điện tử

C. Điện tử viễn thông D. Điện tử tiêu dùng

**Câu 32: Thiết bị công nghệ, phần mềm là sản phẩm của nhóm ngành công nghiệp điện tử - tin học nào sau đây ?**

A. Máy tính B. Thiết bị điện tử.

C. Điện tử tiêu dùng D. Thiết bị viễn thông

**Câu 33: Quốc gia và khu vực nào sau đây đứng đầu thế giới về linh vực công nghiệp điện tử - tin học ?**

A. ASEAN, Ca-na-da, Ấn Độ B. Hoa Kì, Nhật Bản, EU

C. Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, Xin-ga-po D. Hoa Kì, Trung Quốc, Nam Phi

**Câu 34: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:**

A. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy

B. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh

C. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát

D. Dệt-may, da giầy, nhựa, sành - sứ - thủy tinh

**Câu 35: Ý nào dưới đây không phải là vai trò của ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?**

A. Giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động

B. Nâng cao chất lượng cuộc sống con người

C. Không có khả năng xuất khẩu

D. Phục vụ cho nhu cầu con người

**Câu 36: Ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng chịu ảnh hưởng nhiều bởi**

A. việc sử dụng nhiên liệu, chi phí vận chuyển

B. thời gian và chi phí xây dựng tốn kém

C. lao động, nguyên liệu và thị trường tiêu thụ

D. nguồn nhiên liệu và thị trường tiêu thụ

**Câu 37: Ngành công nghiệp nào sau đây là ngành chủ đạo và quan trọng của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?**

A. Nhựa     B. Da giầy C. Dệt – may    D. Sành - sứ - thủy tinh

**Câu 38: Nguyên liệu chủ yếu của công nghiệp thực phẩm là sản phẩm của ngành**

A. Khai thác gỗ, khai thác khoáng sản B. Khai thác khoáng sản, thủy sản

C. Trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản D. Khai thác gỗ, chăn nuôi và thủy sản

**Câu 39: Sự phát triển của công nghiệp thực phẩm sẽ có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của ngành nào sau đây?**

A. Luyện kim  B. Nông nghiệp C. Xây dựng     D. Khai thác khoáng sản

**Câu 40: Sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm không bao gồm?**

A. Hàng dệt - may, da giầy, nhựa B. Thịt, cá hộp và đông lạnh.

C. Rau quả sấy và đóng hộp D. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.

**Câu 41: Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở**

A. Châu Âu và châu Á B. Mọi quốc gia trên thế giới

C. Châu Phi và châu Mĩ D. Châu Đại Dương và châu Á

**Câu 42:** **Nhân tố nào dưới đây làm thay đổi việc khai thác, sử dụng tài nguyên và phân bố hợp lí các ngành công nghiệp?**

A. Dân cư và lao động B. Thị trường

C. Tiến bộ khoa học kĩ thuật D. Chính sách

**Câu 43: Công nghiệp dệt, may thuộc nhóm ngành**

A. Công nghiệp nặng B. Công nghiệp nhẹ

C. Công nghiệp vật liệu D. Công nghiệp chế biến

**Câu 44:** **Ngành công nghiệp thường đi trước một bước trong quá trình công nghiệp hóa của các nước là:**

A. Cơ khí B. Luyện kim C. Năng lượng D. Dệt

**Câu 45: Ngành công nghiệp nào sau đây không thuộc ngành năng lượng?**

A. Khai thác than B. Khai thác dầu khí C. Điện lực D. Hóa dầu

**Câu 46: Ngành công nghiệp nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế kỹ thuật của một nước?**

A.Công nghiệp cơ khí B. Công nghiệp hóa chất

C. Công nghiệp điện tử - tin học D. Công nghiệp năng lượng

**Câu 47: Ngành điện nguyên tử rất tiện lợi nhưng lại chậm phát triển, nguyên nhân chính là do**

A. Thiếu nguồn nguyên liệu để sản xuất

B. Đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao

C. Chưa thật đảm bảo an toàn

D. Vốn đầu tư lớn nên không thể xây dựng ở các nước đang phát triển được

**Câu 48:** **Ngành công nghiệp có khả năng lớn nhất để thúc đẩy cho cả công nghiệp nặng lẫn nông nghiệp phát triển là**

A. Công nghiệp luyện kim B. Công nghiệp dệt

C. Công nghiệp hóa chất D. Công nghiệp năng lượng

**Câu 49:** **Dựa vào bảng số liệu sau về sản lượng khai thác dầu mỏ của thế giới thời kỳ 1950 → 2003 (Đơn vị: triệu tấn)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | 1950 | 1960 | 1970 | 1980 | 1990 | 2003 |
| **Sản lượng khai thác** | 523 | 1052 | 2336 | 3066 | 3331 | 3904 |

**Nhận xét nào sau đây là đúng với đặc điểm của bảng số liệu: Nhìn chung, từ 1950 → 2003 Sản lượng khai thác dầu mỏ**

A. Tăng giảm không ổn định. B. Giảm liên tục

C. Giảm D. Tăng liên tục

**Câu 50:** **Dựa vào bảng số liệu sau về tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp của thế giới, thời kỳ 1950 → 2003 (Đơn vị: triệu tấn)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm  Sản phẩm | 1950 | 1960 | 1970 | 1980 | 1990 | 2003 |
| Dầu mỏ ( triệu tấn ) | 523 | 1052 | 2336 | 3066 | 3331 | 3904 |
| Điện ( tỉ kWh ) | 967 | 2304 | 4962 | 8247 | 11832 | 14851 |

**Biểu đồ thích hợp thể hiện tốc độ tăng trưởng các sản phẩm công nghiệp nói trên ?**

A. Đường ( không qua xử lý số liệu )

B. Kết hợp cột đơn và đường ( không qua xử lý số liệu )

C. Đường ( Qua xử lý số liệu ra %, lấy năm 1950 = 100 %)

D. Cột gộp nhóm theo năm.